

Số: 2494/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1929/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 về “Tranh chấp về cấp dưỡng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Minh K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Q, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1991

Địa chỉ: H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Minh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Hồng P, sinh ngày 08/01/2019 với mức cấp dưỡng là 10.000.000 đồng/tháng, thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Phạm Minh K không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị Thủy T có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thủy T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Minh K chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Phạm Minh K tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021532 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho ông Phạm Minh K số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh